

BÁO CÁO

**Một số nội dung để xây dựng Đề án đẩy mạnh thu hút
các nguồn lực đầu tư cho phát triển nông nghiệp
của tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030**

Thực hiện Văn bản số 439/SNNPTNT-KHTC ngày 23/02/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc xây dựng Đề án đẩy mạnh thu hút nguồn lực đầu tư cho phát triển nông nghiệp, UBND huyện báo cáo một số nội dung liên quan như sau:

I. Đánh giá thực trạng việc thu hút các nguồn lực cho đầu tư phát triển nông nghiệp của huyện giai đoạn 2016 - 2020

1. Thực trạng phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp

a) Về trồng trọt

- Tổng diện tích gieo trồng (không tính cao su) trên địa bàn huyện ước thực hiện giai đoạn 2016-2020 đạt 33.618ha, tăng 1.344ha so với kế hoạch (32.274ha), vượt 2.466ha so với thực hiện năm 2015 (31.152ha). Tổng sản lượng lương thực đạt 68.279 tấn, trong đó thóc 54.310 tấn. Cụ thể về diện tích, năng suất một số cây trồng chính trong giai đoạn 2016-2020:

+ Lúa: 8.705ha. Năng suất đạt 62,4 tạ/ha, tăng 7,6 tạ/ha so với kế hoạch, vượt 13,1 tạ/ha so với năng suất lúa năm 2015.

+ Ngô: 2.818ha. Năng suất đạt 49,6 tạ/ha, tăng 5,4 tạ/ha so với kế hoạch, vượt 9,4 tạ/ha so với năng suất ngô năm 2015.

+ Mỳ 10.050ha. Năng suất đạt 215 tạ/ha, thấp hơn 1,0 tạ/ha so với kế hoạch, vượt 22,0 tạ/ha so với năng suất mỳ năm 2015.

+ Rau các loại 2.528ha. Năng suất đạt 104 tạ/ha, tăng 8,0 tạ/ha so với kế hoạch, vượt 13,7 tạ/ha so với năng suất rau năm 2015.

+ Đậu các loại 1.843ha. Năng suất đạt 8,0 tạ/ha, tăng 2,0 tạ/ha so với kế hoạch, vượt 2,5 tạ/ha so với năng suất đậu năm 2015.

+ Mía 3.309ha. Năng suất đạt 655 tạ/ha, thấp hơn 58 tạ/ha so với kế hoạch, vượt 20 tạ/ha so với năng suất mía năm 2015.

+ Mè 58,0ha. Năng suất đạt 7,0 tạ/ha, tăng 1,5 tạ/ha so với kế hoạch, vượt 2,1 tạ/ha so với năng suất mè năm 2015.

+ Thuốc lá 917,0ha. Năng suất đạt 29,9 tạ/ha, tăng 3,1 tạ/ha so với kế hoạch, vượt 3,9 tạ/ha so với năng suất thuốc lá năm 2015.

- Đánh giá chung: Cơ sở hạ tầng giao thông nội đồng, thủy lợi được đầu tư phát triển, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đưa những giống mới

có năng suất, chất lượng vào sản xuất đủ sức cạnh tranh trên thị trường. Tổng diện tích gieo trồng, năng suất cây trồng hàng năm đều đạt và vượt so với kế hoạch đề ra, đã hình thành các vùng chuyên canh một số cây trồng chủ lực với quy mô lớn (mía, mỳ, lúa, thuốc lá) có sự liên kết sản xuất với các doanh nghiệp để phát triển ổn định và bền vững.

- Tình hình triển khai các dự án đầu tư: Ngoài Công ty TNHH MTV TTC Gia Lai, Công ty cổ phần NSTP Việt Nam, Công ty thuốc lá Kim Ngọc đã đầu tư xây dựng nhà máy, kho xưởng để phục vụ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, thu mua, chế biến sản phẩm mía, sắn, thuốc lá; hiện nay trên địa bàn huyện chưa có tổ chức, cá nhân nào đăng ký dự án đầu tư liên quan đến lĩnh vực trồng trọt trên địa bàn huyện. Công ty TNHH giống cây trồng Thành Lợi, Tập đoàn Thía Bình SEED liên kết với người dân sản xuất lúa giống. Hiện nay chỉ có 09 hộ gia đình, cá nhân đăng ký lập dự án trồng nầm với diện tích gần 15ha, đã được UBND huyện chấp nhận chủ trương đầu tư (đã có 03 dự án đi vào hoạt động, nhưng thực chất chủ yếu kinh doanh điện áp mái).

b) Về chăn nuôi

- Đàn trâu: 1.193 con, tăng 557 con so với kế hoạch, vượt 555 con so với thực hiện năm 2015.

- Đàn bò: 33.800 con, tăng 2.642 con so với kế hoạch, vượt 5.550 con so với thực hiện năm 2015.

- Đàn heo: 47.500 con, tăng 11.543 con so với kế hoạch, vượt 13.920 con so với thực hiện năm 2015.

- Đánh giá chung: Lĩnh vực chăn nuôi phát triển theo hướng vừa duy trì, phát triển các con giống tốt, vừa chú trọng công tác lai cải tạo đàn bò, nạc hóa đàn heo, kết hợp chặt chẽ, thường xuyên với tuyên truyền, vận động nhân dân phòng, chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm. Thông qua các chương trình, dự án nâng cao năng lực, hỗ trợ kỹ thuật chăn nuôi đã làm thay đổi căn bản nhận thức của người dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số. Kinh tế trang trại xuất hiện ngày càng nhiều, không ít mô hình đã cho thu nhập gần 01 tỷ đồng/năm, như mô hình chăn nuôi heo giống và heo thịt theo quy trình công nghiệp, chăn nuôi bò tại xã Ia Trôk, Ia Mron, Chư Răng, Pờ Tó... Đã tập trung quy hoạch vùng chăn nuôi tập trung trên địa bàn huyện đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 với diện tích 210ha tại 04 xã (cụ thể, Pờ Tó 80ha; Chư Răng 30ha; Ia Kdăm 50ha; Ia Tul 50ha) để tạo điều kiện cho các hộ gia đình trên địa bàn huyện đầu tư chăn nuôi kết hợp với kêu gọi các doanh nghiệp, công ty đến đầu tư chăn nuôi nhằm nâng cao giá trị ngành chăn nuôi trên địa bàn huyện. Hiện tại trên địa bàn huyện có 04 trang trại chăn nuôi heo công nghệ cao đi vào hoạt động, với quy mô từ 2.000 con đến 20.000 con heo.

- Tình hình triển khai các dự án đầu tư: Hiện nay trên địa bàn huyện có 03 doanh nghiệp (Nhất Trần, Navifarm, Xanh Gic) được UBND tỉnh chấp nhận chủ trương đầu tư và đã xây dựng nhà xưởng để phát triển chăn nuôi heo công nghệ

cao, với diện tích đất gần 45ha. Bên cạnh đó, có 11 doanh nghiệp đang lập dự án xin đầu tư phát triển chăn nuôi heo công nghệ cao, với diện tích đất hơn 660ha.

c) Thủy sản: Chủ yếu là nuôi trồng nhỏ lẻ, quy mô hộ gia đình. Tổng diện tích nuôi trồng 47ha, sản lượng 37,8 tấn. Nhìn chung các điều kiện phục vụ cho phát triển nuôi trồng thủy sản, nhất là nguồn nước không thuận lợi nên người dân chưa quan tâm phát triển nuôi trồng thủy sản.

d) Lâm nghiệp

- Trên địa bàn huyện có tổng diện tích rừng và đất lâm nghiệp là 53.391,75ha. Đã trồng được 169ha rừng và 386ha cây phân tán; giao khoán gần 13.800ha rừng cho cộng đồng thôn, hộ gia đình quản lý, bảo vệ; tỷ lệ che phủ rừng đạt 52,6%. Nhìn chung, công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng được quan tâm chỉ đạo thường xuyên, tổ chức thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp về quản lý, bảo vệ, phát triển rừng.

- Trong thời gian qua, huyện đã tập trung kêu gọi các doanh nghiệp đến khảo sát, đầu tư trồng rừng trên địa bàn huyện. Theo đó, đến nay có 01 doanh nghiệp (Công ty TNHH MTV Thuận Thiên Phúc Gia Lai) được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án trồng rừng kinh tế kết hợp với trồng cây nông nghiệp tại xã Ia Tul với diện tích 247ha, vốn đầu tư dự kiến 25 tỷ đồng. Bên cạnh đó có 02 doanh nghiệp (Công ty TNHH TM Việt Stone Gia Lai, Công ty TNHH Thanh Danh) đang khảo sát, xin lập dự án trồng rừng tại xã Ia Tul.

- Đối với cây dược liệu: Trên địa bàn huyện chưa có diện tích trồng tập trung, quy mô lớn; chủ yếu là trồng nhỏ lẻ theo quy mô hộ gia đình. Trên cơ sở nghị quyết, kế hoạch của tỉnh và huyện, dự kiến đến năm 2025 phát triển trồng được khoảng 100ha cây dược liệu trên đất nông nghiệp và đất lâm nghiệp...

e) Chiến lược kinh doanh của một số doanh nghiệp liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn huyện

Trong những năm qua, huyện đã tích cực kêu gọi các doanh nghiệp đến đầu tư, liên kết và bao tiêu sản phẩm cho người dân đối với các cây trồng chủ lực, để sản xuất ổn định và nâng cao giá trị sản xuất. Hiện tại trên địa bàn huyện có trên 10 công ty, doanh nghiệp tham gia các hoạt động đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh theo 3 hình thức chính, đó là: Đầu tư vật tư, vốn và thu mua sản phẩm; chỉ ký kết thu mua sản phẩm; chăn nuôi gia công cho các doanh nghiệp lớn. Cụ thể: Trên cây mía, thuốc lá, các công ty, doanh nghiệp trực tiếp ký hợp đồng đầu tư và thu mua toàn bộ sản phẩm với người nông dân. Đối với cây mỳ, Công ty cổ phần Nông sản thực phẩm Việt Nam đã ký kết hợp đồng thu mua sản phẩm củ sắn tươi cho người dân. Đối với cây lúa, Công ty CP giống cây trồng Thái Bình Seed, Công ty TNHH giống cây trồng Thành Lợi đã liên kết sản xuất lúa giống và tiêu thụ sản phẩm cho người dân; tuy nhiên sự liên kết chủ yếu là theo mùa vụ, chưa bền vững. Đối với lĩnh vực chăn nuôi heo công nghệ cao, các doanh nghiệp trên địa bàn thực hiện chăn nuôi gia công cho Công ty CP Việt Nam.

Trên địa bàn huyện có 13 HTX Nông nghiệp tham gia các dịch vụ cung ứng thủy lợi, đầu mối liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm giữa nông dân với các công ty, doanh nghiệp.

f) Nhu cầu, khả năng đáp ứng về vùng nguyên liệu, quỹ đất, nguồn lực

Hiện tại, trên địa bàn huyện có hơn 30.000ha đất để sản xuất nông nghiệp, trong đó: Sắn 10.000ha, mía 4.000ha, lúa 6.000ha, ngô 2.500ha, cây điều 1.500ha, cây ăn quả 850ha... Bên cạnh đó, hạ tầng giao thông, thủy lợi trên địa bàn huyện cơ bản đáp ứng, phục vụ cho phát triển sản xuất, vận chuyển nông sản. Dân số trên 57.950 người, nguồn nhân lực, lao động tại chỗ có trên 32.500 người, tỷ lệ lao động qua đào tạo trên 32%.

2. Tồn tại, hạn chế chủ yếu

- Cơ sở hạ tầng kinh tế, kỹ thuật phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp còn thiếu đồng bộ, chưa đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất để khai thác các tiềm năng, lợi thế về đất đai, lao động. Giá trị sản xuất nông nghiệp trên một đơn vị diện tích còn rất thấp.

- Nông dân dân, nhất là người đồng bào dân tộc thiểu số còn ít hiểu biết và còn rất thiếu thông tin về các loại giống mới, các quy trình công nghệ tiên tiến, về các nhu cầu đa dạng của thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu; chưa đủ khả năng chủ động lựa chọn cây trồng, vật nuôi, phương án sản xuất hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế, nhu cầu thị trường.

- Công tác định hướng, chuyển đổi cây trồng trong điều kiện biến đổi khí hậu, dịch bệnh còn hạn chế; công tác ứng dụng, chuyển giao khoa học kỹ thuật trong sản xuất, nhất là trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn chậm, sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap chưa có... Việc mời gọi các doanh nghiệp vào liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trong sản xuất nông nghiệp chưa tương xứng với tiềm năng của huyện, chưa có nhiều mô hình gắn kết giữa sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

- Chăn nuôi trang trại, gia trại phát triển chậm, chưa có các doanh nghiệp đầu tư vào liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trong chăn nuôi nông hộ, chăn nuôi trang trại, gia trại, sản phẩm sản xuất ra tiêu thụ thiếu ổn định. Việc lai cải tạo đàn bò mặc dù vượt chỉ tiêu đề ra song còn chậm, chưa đáp ứng được yêu cầu trong phát triển chăn nuôi hàng hóa, nâng cao thu nhập cho các hộ chăn nuôi.

- Công tác quản lý bảo vệ rừng còn nhiều bất cập, tình trạng xâm hại rừng, phá rừng làm nương rẫy, khai thác trái phép tài nguyên rừng còn diễn ra, chưa kịp thời phát hiện xử lý. Việc tuyên truyền vận động người dân tham gia trồng rừng chưa thật sự hiệu quả, ý thức của người dân trong việc trồng rừng chưa được phát huy, dẫn đến việc trồng rừng hàng năm chưa đạt chỉ tiêu nghị quyết đề ra. Chưa có nhiều doanh nghiệp đến đầu tư trồng rừng và phát triển rừng trên địa bàn huyện.

3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

3.1. Về khách quan

- Thực trạng cơ sở hạ tầng phát triển kinh tế - xã hội chưa đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất; nguồn lực, các chính sách đầu tư cho nông nghiệp, cũng như thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp còn nhiều bất cập.

- Điều kiện thời tiết khí hậu không thuận lợi, thiên tai, dịch bệnh thường xuyên xảy ra, nhất là hạn hán, *bệnh trắng lá mía, khảm lá sắn và dịch tả lợn châu Phi* khó kiểm soát đã ảnh hưởng rất lớn đến phát triển sản xuất, thu nhập và đời sống của nhân dân.

- Giá cả các mặt hàng nông sản chủ lực trên địa bàn huyện không ổn định; giá vật tư đầu vào tăng đã ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất; đời sống của người dân còn nhiều khó khăn.

3.2. Về chủ quan

- Công tác quy hoạch kết cấu hạ tầng cho các vùng sản xuất nông nghiệp chưa được chú trọng đầu tư đầy đủ, đồng bộ dẫn đến chưa bảo đảm cho nhu cầu phát triển, cơ giới hóa, hiện đại hóa (quy mô đồng ruộng, giao thông nội đồng).

- Nhận thức về sản xuất hàng hóa, tiếp cận thị trường của người dân còn hạn chế dẫn đến việc chuyển đổi cây trồng, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm giữa doanh nghiệp và người dân còn nhiều bất cập. Công tác dự báo sản xuất, tìm kiếm thị trường của cơ quan nhà nước, cơ quan chuyên môn còn hạn chế.

- Nhận thức về công tác phòng chống dịch bệnh của người dân còn hạn chế, nhất là công tác phòng dịch chưa được chú trọng đã ảnh hưởng rất lớn đến việc khống chế, xử lý dịch bệnh.

- Vai trò trách nhiệm của cơ quan chuyên môn, UBND các xã trong việc quản lý bảo vệ rừng chưa được nêu cao, chưa xử lý triệt để các vụ việc để nêu gương. Công tác vận động người dân để trồng rừng cũng như ý thức của người dân trong việc trồng rừng còn hạn chế, chưa có giải pháp, biện pháp để thực hiện hiệu quả.

4. Bài học kinh nghiệm

- Nghiên cứu, vận dụng linh hoạt các chủ trương, cơ chế, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển sản xuất nông nghiệp cho phù hợp với điều kiện thực tế của huyện. Triển khai đồng bộ, nâng cao chất lượng công tác lập quy hoạch, kế hoạch phát triển nhằm phát huy các tiềm năng, thế mạnh của huyện, huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho phát triển sản xuất nông nghiệp.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, tập huấn hướng dẫn nông dân ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống, nâng cao trình độ hiểu biết của nông dân về các công nghệ mới, sản phẩm mới, các quy trình sản xuất mới trong sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn; vận động người dân nêu cao ý thức tự giác, phát huy hết tiềm năng vốn có của mỗi người dân trong sản xuất.

II. Quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đẩy mạnh thu hút nguồn lực để phát triển nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025

1. Quan điểm, mục tiêu chung

Phát triển nông nghiệp, nông thôn toàn diện, bền vững trên cơ sở phát huy tối đa lợi thế của địa phương; xây dựng và phát triển các vùng sản xuất hàng hoá quy mô lớn, cân đối và bền vững. Nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng giá trị và khả năng cạnh tranh thông qua liên kết mở rộng quy mô sản xuất, tăng năng suất, chất lượng các sản phẩm nông nghiệp. Đối với lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, tập trung phát triển sản xuất theo hướng tập trung, ứng dụng công nghệ cao, trong đó chú trọng phát triển sản xuất các loại cây trồng, vật nuôi chủ lực, có thế mạnh của huyện như lúa, ngô, sắn, mía và một số loại cây ăn quả, dược liệu, chăn nuôi heo, bò, dê... Đối với lĩnh vực lâm nghiệp, tập trung quản lý bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có, kêu gọi các tổ chức, cá nhân đầu tư trồng rừng gỗ lớn kết hợp phát triển sản xuất trồng cây ăn quả, cây dược liệu, chăn nuôi dưới tán rừng.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giá trị sản xuất, tốc độ tăng trưởng

Phấn đấu đến năm 2025, giá trị sản xuất (giá so sánh năm 2010) ngành nông lâm nghiệp đạt 1.878.281 triệu đồng, tốc độ tăng trưởng đạt 6,58% (trong đó, năm 2021: 1.455.956 triệu đồng, 6,51%; năm 2022: 1.551.533 triệu đồng, 6,56%; năm 2023: 1.653.520 triệu đồng, 6,57%; năm 2024: 1.762.319 triệu đồng, 6,58%).

2.2. Số khu, vùng nông lâm nghiệp, thủy sản công nghệ cao

Tập trung kêu gọi các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển sản xuất nông lâm nghiệp công nghệ cao trên địa bàn huyện theo hướng hình thành 02 vùng sản xuất trọng điểm, đó là: Vùng 1 thuộc địa bàn 4 xã phía Đông sông Ba (Ia Kdăm, Chư Mố, Ia Tul, Ia Broãi), vùng 2 thuộc địa bàn 5 xã phía Tây sông Ba (Pờ Tó, Chư Răng, Kim Tân, Ia Mron, Ia Trok).

2.3. Các dự án đầu tư nông nghiệp công nghệ cao ưu tiên đầu tư

Các dự án phát triển sản xuất, chế biến liên quan đến trồng trọt, chăn nuôi theo hướng công nghệ cao, an toàn dịch bệnh, sinh học, nông nghiệp hữu cơ, sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap... trên các loại cây trồng (lúa, mía, sắn, ngô, điều, dược liệu, cây ăn quả), vật nuôi (heo, bò); các dự án trồng rừng kết hợp với trồng cây dược liệu, cây ăn quả, chăn nuôi dưới tán rừng.

2.4. Việc đầu tư kết cấu hạ tầng được đầu tư (đất đai, điện, đường, thủy lợi...) để đảm bảo phát triển được các khu, vùng nông, lâm nghiệp công nghệ cao như trên:

Trên cơ sở nguồn vốn đầu tư công, huyện dự kiến hàng năm đầu tư khoảng 100 tỷ đồng để đầu tư xây dựng các công trình (san ủi, cải tạo đất đai; điện, đường, thủy lợi...) phục vụ phát triển sản xuất. Bên cạnh đó, phối hợp với các Bộ ngành trung ương và tỉnh để xúc tiến việc lập các hồ sơ, thủ tục để sớm triển khai

đầu tư xây dựng công trình thủy lợi hồ Ia Tul, hồ Đăk Pihao để tưới tiêu cho khoảng 6.500ha cây trồng các loại và phục vụ đời sống dân sinh.

3. Nhiệm vụ

3.1. Đối với trồng trọt

- Đẩy mạnh việc áp dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ tiên tiến, hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao cho các cây trồng như: lúa, ngô, mỳ, mía, rau củ quả, ... nhằm tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả và thích ứng với biến đổi khí hậu. Xây dựng và phát triển các vùng sản xuất hàng hóa chuyên canh, cánh đồng lớn, ứng dụng khoa học kỹ thuật để nâng cao năng suất, chất lượng hàng nông sản gắn với bảo quản, chế biến và thị trường tiêu thụ theo chuỗi giá trị, nhằm tăng nhanh giá trị và hiệu quả kinh tế trên đơn vị diện tích đất nông nghiệp. Khuyến khích doanh nghiệp liên kết, ký kết hợp đồng sản xuất, tiêu thụ nông sản với nông dân; phát triển các nhóm nông dân hợp tác tự nguyện, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị.

- Định hướng phát triển, chuyển đổi các loại hình trồng trọt đối với các loại cây trồng theo hướng công nghệ cao (quy mô diện tích, năng suất, sản lượng...)

Tổng diện tích gieo trồng (*không tính cao su*) trên địa bàn huyện ước thực hiện giai đoạn 2021-2025 đạt 37.570ha, tăng 3.952ha so với thực hiện năm 2020 (33.618ha). Cụ thể về diện tích, năng suất một số cây trồng chính trong giai đoạn 2021-2025:

- Lúa: 8.720ha, năng suất đạt 62,5 tạ/ha, sản lượng 54.474 tấn. Tập trung phát triển trên địa bàn các xã: Ia Mron, Ia Trôk, Ia Tul, Pờ Tó, Chư Răng, Ia Broãi, Chư Mố.

- Ngô: 3.500ha, năng suất đạt 49,8 tạ/ha, sản lượng 17.430 tấn. Tập trung phát triển trên địa bàn các xã.

- Mỳ 9.000ha, năng suất đạt 230 tạ/ha, sản lượng 207.000 tấn. Tập trung phát triển trên địa bàn các xã.

- Mía 4.500ha, năng suất đạt 680 tạ/ha, sản lượng 306.000 tấn. Tập trung phát triển trên địa bàn các xã: Pờ Tó, Chư Răng, Kim Tân, Ia Trôk, Ia Mron, Ia Tul, Chư Mố, Ia KDăm.

- Thuốc lá 1.100ha, năng suất đạt 32,0 tạ/ha, sản lượng 3.520 tấn. Tập trung phát triển trên địa bàn các xã: Ia Trôk, Ia Broãi, Chư Mố, Ia KDăm, Ia Mron.

Bên cạnh các cây trồng chủ lực trên, trên tinh thần nghị quyết, chương trình, kế hoạch của tỉnh về phát triển cây dược liệu, rau, hoa và cây ăn quả, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn huyện thực hiện 100ha cây dược liệu, 1.400ha cây ăn quả.

3.2. Đối với chăn nuôi

- Định hướng phát triển chăn nuôi: Quy hoạch phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm từng bước theo hướng chuyển dần từ chăn nuôi nhỏ lẻ sang qui mô gia trại, trang trại, công nghiệp tập trung, xa khu dân cư, kiểm soát an toàn dịch bệnh, quản lý môi trường nuôi. Phát triển ngành chăn nuôi theo hướng chuỗi liên kết

trong vùng quy hoạch từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm, trong đó các doanh nghiệp, hợp tác xã chế biến, tiêu thụ giữ vai trò quan trọng.

- Định hướng phát triển chăn nuôi công nghệ cao đối với các loại vật nuôi chủ lực:

+ Chăn nuôi heo: Tạo điều kiện tốt cho các dự án chăn nuôi heo theo quy mô công nghiệp, tập trung trên địa bàn các xã Pờ Tó, Chư Răng, Kim Tân. Phân đầu đến năm 2025 tổng đàn heo đạt 70.000 con.

+ Chăn nuôi bò: Tạo điều kiện tốt cho các dự án chăn nuôi bò theo quy mô công nghiệp, tập trung để phát huy lợi thế và điều kiện tự nhiên của huyện; khuyến khích phát triển chăn nuôi bò thịt theo hình thức trang trại, gia trại. Phân đầu đến năm 2020 tổng đàn bò đạt 40.000 con, trong đó bò lai chiếm 30%.

- Chăn nuôi dê: Tập trung phát triển chăn nuôi dê theo hình thức nông hộ, trang trại tại 4 xã (Ia Broãi, Ia Tul, Chư Mố, Ia Kđăm) nhằm phát triển kinh tế hộ và nhân rộng ra các xã trên địa bàn huyện.

- Chăn nuôi gia cầm: Ưu tiên phát triển đàn gia cầm theo hình thức trang trại, gia trại theo hướng chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh. phân đầu đến năm 2025 đạt 230.000 con.

3.3. Đối với thủy sản

Nhìn chung các điều kiện phục vụ cho phát triển nuôi trồng thủy sản, nhất là nguồn nước không thuận lợi nên người dân chưa quan tâm phát triển nuôi trồng thủy sản, chủ yếu là nuôi trồng nhỏ lẻ, quy mô hộ gia đình. Trong thời gian tới, đẩy mạnh phát triển nuôi trồng thủy sản theo điều kiện của từng vùng, tập trung phát triển tại các vùng có điều kiện thích hợp như Ia Mơn, Ia Trok... tận dụng những vùng đất lúa trũng thường xuyên bị ngập úng, sản xuất lúa kém hiệu quả chuyển sang nuôi các loại cá truyền thống như Trắm cỏ, Trắm đen, Chép, Mè trắng, Mè hoa, Trôi, Trê, Rô phi... nhằm phát triển kinh tế hộ gia đình, tạo công ăn việc làm cho nguồn lao động nhàn rỗi.

3.4. Đối với lâm nghiệp

Tập trung phát triển và tăng tỷ lệ rừng kinh tế trong tổng diện tích của huyện, phát triển trồng rừng sản xuất thành nghề sản xuất cho người dân là một hướng đi quan trọng, qua đó đem lại việc làm, nâng cao thu nhập cho những hộ dân sống gần rừng; thực hiện tốt việc giao đất lâm nghiệp, giao rừng cho người dân để rừng có chủ quản lý cụ thể và nâng cao diện tích rừng trồng nhằm tạo vùng nguyên liệu tập trung, cung cấp gỗ cho công nghiệp chế biến hàng xuất khẩu và tiêu dùng nội địa. Tổ chức quản lý, bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có, đồng thời hàng năm tổ chức trồng rừng tập trung khoảng 250ha; kêu gọi, đồng thời áp dụng các cơ chế chính sách để hỗ trợ các tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện các dự án trồng rừng kết hợp với trồng cây dược liệu, cây ăn quả, chăn nuôi dưới tán rừng.

4. Giải pháp

- Tập trung, huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế xã hội nói chung, phục vụ nhu cầu phát triển sản xuất nông nghiệp nói riêng. Kêu gọi tạo cơ chế, chính sách cho các doanh nghiệp vào đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện.

- Phát huy tiềm năng về thổ nhưỡng, khí hậu, lựa chọn cây trồng, vật nuôi thích hợp, có giá trị kinh tế cao; đẩy mạnh việc áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng hàng hóa. Thực hiện tốt công tác quản lý giống, quản lý dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; phát triển sản xuất nông nghiệp của huyện theo hướng an toàn, bền vững.

- Từng bước hình thành và phát triển mô hình liên kết giữa các hộ dân, liên kết giữa hộ dân với doanh nghiệp, liên kết giữa Hợp tác xã với doanh nghiệp... chuyển đổi dần sang sản xuất hàng hóa, tạo ra chuỗi liên kết gắn với tiêu thụ sản phẩm.

- Quy hoạch lại vùng nguyên liệu cho các nhà máy, ưu tiên quy hoạch vùng nguyên liệu cho Công ty TTCS, Công ty Cổ phần Nông sản thực phẩm Việt Nam, Công ty DOVECO Gia Lai, Nhà máy chế biến hạt điều Ayun Pa, Nhà máy chế biến hạt điều Gia Lai, các Công ty đầu tư và thu mua thuốc lá trong vùng gắn với liên kết và tiêu thụ sản phẩm cho người dân. Tiếp tục hợp tác mở rộng sản xuất lúa giống đối với Công ty giống cây trồng Thái Bình Seed, Công ty Giống cây trồng Thành Lợi.

- Đánh giá thổ nhưỡng đất nông nghiệp trên cơ sở bố trí cây trồng hợp lý và phân vùng sản xuất các cây trồng tạo ra vùng nguyên liệu để kêu gọi các doanh nghiệp vào đầu tư liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm cho người dân. Phối hợp với Viện nghiên cứu Nam Trung Bộ, các Công ty để nghiên cứu chuyển giao các loại giống cây trồng, quy trình kỹ thuật, thiết bị máy móc cho người dân để ứng dụng vào sản xuất.

- Xây dựng kế hoạch sản xuất gắn với điều kiện biến đổi khí hậu nhằm tránh thiệt hại trong sản xuất nông nghiệp do rủi ro thiên tai gây ra. Chú trọng đầu tư và nâng cấp các công trình thủy lợi để khai thác hết tiềm năng lợi thế trong sản xuất nông nghiệp và phát triển nuôi trồng thủy sản. Tiếp tục kiên cố hóa đồng bộ từ công trình đầu mối đến hệ thống kênh mương hiện có, mở rộng kênh tưới các vùng chuyên canh cây trồng cạn, vùng sản xuất có khối lượng sản phẩm hàng hóa lớn, giá trị kinh tế cao.

- Phát triển chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa với quy mô lớn: Trên cơ sở quy hoạch các vùng chăn nuôi tập trung, kêu gọi các hộ gia đình, các HTX, Công ty, doanh nghiệp đầu tư phát triển chăn nuôi công nghệ cao nhằm tạo ra giá trị hàng hóa lớn gắn với bảo vệ môi trường chăn nuôi, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn. Phát triển mạnh chăn nuôi theo mô hình chăn nuôi nông hộ và trang trại gắn với thị trường tiêu thụ ổn định. Thực hiện tốt công tác lai tạo giống, cải tiến chất lượng vật nuôi, trọng tâm là lai cải tạo đàn bò, nạc hóa đàn heo, có chuồng trại bảo vệ và phòng trừ dịch bệnh.

- Thực hiện nghiêm công tác quản lý bảo vệ rừng và công tác trồng rừng để duy trì và nâng cao độ che phủ của rừng: Thực hiện tốt việc quản lý, bảo vệ và phát triển vốn rừng hiện có, đẩy mạnh công tác chăm sóc rừng, tăng diện tích rừng trồng và độ che phủ của rừng gắn với tăng cường các biện pháp hành chính, kiên quyết ngăn chặn và xử lý nghiêm tình trạng phá rừng làm nương rẫy, khai thác lâm sản và động vật rừng trái phép. Đồng thời, kêu gọi

các doanh nghiệp đến địa bàn huyện tổ chức trồng rừng; vận động người dân trả lại đất và đăng ký trồng rừng để đảm bảo vừa có thu nhập vừa nâng cao tỷ lệ độ che phủ rừng trên địa bàn huyện.

III. Đề xuất, kiến nghị

- Đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT và các sở ngành của tỉnh quan tâm giúp huyện trong việc giới thiệu, kêu gọi các doanh nghiệp đến đầu tư liên kết phát triển sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp cho người dân.

- Xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao: như cây dược liệu, cây ăn quả gắn với sản xuất theo tiêu chuẩn hữu cơ, tiêu chuẩn VIETGAP, Global Gap....

- Mời gọi các Viện nghiên cứu, các Công ty Giống cây trồng đến để khảo sát, thực nghiệm các loại giống cây trồng mới có năng suất và chất lượng cao để tổ chức đánh giá hiệu quả kinh tế cho người dân thực hiện.

Trên đây là một số nội dung báo cáo để xây dựng Đề án đẩy mạnh thu hút các nguồn lực đầu tư cho phát triển nông nghiệp của tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; UBND huyện báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT biết, tổng hợp xây dựng Đề án của tỉnh./.

Nơi nhận:

- Sở NNPTNT;
- Phòng NNPTNT;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Quốc Tuấn